

Bản án số: **04/2019/HS-ST**

Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Bà Đào Thị Kim Loan

Bà Thái Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Hảo Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Thanh T, sinh năm: 1971. Nơi sinh: huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngu
phủ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo:
Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Dương Văn L (chết) và bà Trương Thị S,
vợ: Ngô Thị Th và 05 người con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm
2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến
nay. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Thạch Để** - Văn phòng luật sư Trần Hoàng Hiệp thuộc đoàn luật
sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại:

Anh **Dương Thanh N**, sinh ngày 24/01/2002. (Chết)

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại

Bà **Ngô Thị Th**, sinh năm 1970 (mẹ bị hại) (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- Người làm chứng:

1. Anh **Dương Văn Tr**, sinh năm 1994 (Có mặt)

2. Anh **Dương Văn S**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S ngày 07/8/2018 Dương Thanh T sang phụ giúp sửa nhà cho chị T, chị T có cho T khoảng ba xị rượu trắng để uống, trong lúc vừa phụ sửa nhà T vừa uống rượu, đến chiều còn khoảng gần một xị T mang về nhà bà S mẹ T ngồi uống tiếp cho đến hết, T hỏi xin vợ là Ngô Thị Th 10.000 đồng để đi mua một lít rượu, T đến nhà anh U hỏi mua một lít rượu đổ vào chai mang về nhà. T nói đi thăm dì H, mẹ T nói “say rồi còn đi đâu nữa”, trên đường đi ngang nhà anh M, T thấy hai con trai của T là Dương Văn S và Dương Văn Tr đang nhậu với anh M, anh M rủ T vào nhậu nhưng T không nhậu, sau đó T đến nhà dì H chơi, đến khoảng 21 giờ T đi về, T ghé nhà U xin cây mía làm mời nhậu, T nhìn thấy U còn hai chai rượu cụng khoảng nửa lít T hỏi xin về nhậu, sau đó T ra phía trước nhà U bẻ cây mía dài khoảng 70-80cm. Khoảng 23 giờ, Dương Thanh T đi về nhà thấy vợ con đã tắt đèn đi ngủ, T mở đèn lên để chai rượu, bẻ cây mía ra làm hai, một đoạn dài khoảng 60cm, một đoạn dài khoảng 20cm, để mía trên bộ đi vắng, đi tắm thay quần áo. Sau khi tắm xong T vén mùng đưa khúc mía cho vợ ăn và kêu vợ róc mía cho T nhậu tiếp, T làm đứt 2 góc mùng, vợ T nói “ông làm gì đánh tôi”, T nói “đưa mía cho bà ăn chứ đánh đập gì”, bà Th đập T té và bỏ chạy ra ngoài trốn. T đi đến bộ vạc trước nhà lấy rượu và khúc mía ra ngồi nhậu, khi nhậu còn khoảng một xị rượu, T chửi việc Dương Văn S làm bê ti vi nên không có để coi, lúc này Dương Văn Tr con trai T mới thức dậy uống nước và đang ngồi trong mùng, Tr nói “ông nhậu say về quậy phải không”, Tr vén mùng tỉnh ra ngoài, T dùng khúc mía đánh vào vai Tr làm khúc mía bị đập, Tr la lên “ông làm gì đánh tôi”, thấy ồn ào Dương Văn S là anh của Tr thức dậy cùng với

Tr xông vào ôm T câu vật mục đích trói T lại không cho quậy nữa, trong lúc câu vật S dùng tay bóp cổ và đánh vào mặt của T, T đập Tr và S văng ra nên cả hai bỏ chạy. Trong nhà lúc này chỉ còn Dương Thanh N con trai út của T sinh ngày 24/01/2002 đang nằm ngủ trên võng. Do bị Tr, S đe vật T tức giận đi ra bên hông nhà gỡ cây thang để dưới đất dùng để đi cho đỡ xình, lấy một khúc cây trầm, các đầu đã được vạc các cạnh gần như vuông, chiều dài khoảng 65cm, một đầu to, một đầu nhỏ, đường kính khoảng 3cm, T cầm cây trầm đi tìm Tr và S để đánh. Theo T khai lúc này có người đánh trúng vào vai T và chạy vượt bên trái T lên phía trước rồi quay mặt lại, T không nhìn rõ là ai, thấy vật T cầm khúc cây trầm bằng hai tay, tay trái nắm phía trong, tay phải nắm phía ngoài, dơ qua vai trái đánh mạnh từ trên xuống, từ trái qua phải vào đầu của người đó nghe một cái bốp và người đó bỏ chạy luôn, T cầm cây trầm vào nhà thì thấy đầu cây trầm có dính máu, T đem khúc cây giấu vào dưới kệ bếp ga, sau đó hút thuốc và đi ngủ. Sau khi bị đánh, Dương Thanh N bỏ chạy ra phía sau nhà bà S ngồi ôm đầu, lúc này bà Ngô Thị Th mẹ N đi kiểm Tr thì thấy Tr đang đứng gần nhà mồ, chị Th nói đi kiểm N và S, thì phát hiện N đang ngồi ôm đầu ở gần gốc cây thanh long, bà Th ôm N, N nói muốn ới, bà Th hỏi sao muốn ới N nói “cha đánh con”, bà Th đi kiểm Tr cho hay và cùng Tr quay lại thì thấy N đang nằm trên đồng lá, mặt úp xuống xình, bà Th cùng Tr và mọi người đưa N đi cấp cứu ở trạm y tế xã, bệnh viện huyện A và đi Bệnh viện đa khoa tỉnh thì N đã chết trên đường.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 689/KL-KTHS, ngày 05/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về nguyên nhân cái chết của Dương Thanh N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng thái dương chằm phải, bờ mép nhám nhở, sâu đến xương sọ, xung quanh vết thương xây sát da, bầm tụ máu và phù nề.
- Tụ máu dưới vùng da thái dương đỉnh chằm phải.
- Vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương chằm phải.
- Tụ máu dưới màng nhện hai bán cầu đại não.
- Dập não vùng thái dương chằm phải

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng.

3. Vật gây thương tích: Vết thương vùng thái dương chằm phải trên người Dương Thanh N có đặc điểm phù hợp với vết thương do vật tày có cạnh gây nên.

* Vật chứng trong vụ án: Ngày 15/8/2018 Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSTKG-P2 ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương Thanh T về tội “Giết người”; theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố bị cáo Dương Thanh T từ điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự sang khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự với các lý do: Căn cứ vào lời khai của bà Ngô Thị Th (mẹ của bị hại) ngày 06/11/2018 (Bút lục 185) và tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị hại sinh ngày 24/01/2002 đúng như giấy khai sinh của bị hại Dương Thanh N được cấp đăng ký ngày 07/8/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, mà bà đã cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời phía gia đình bị hại còn cung cấp thêm sổ hộ khẩu gia đình được cấp ngày 17/4/2017, thì ngày tháng năm sinh của bị hại là ngày 24/10/2002 ngoài chứng cứ này thì không có chứng cứ nào chứng minh bị hại sinh ngày 24/10/2002. Nếu căn cứ theo giấy khai sinh và lời khai của bà Ngô Thị Th (mẹ của bị hại) thì bị hại Dương Thanh N đã trên 16 tuổi.

Để xét theo hướng có lợi cho bị cáo đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chuyển khung hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Ngô Thị Th là mẹ ruột bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Không thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Do bị cáo không muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự chuyển tội danh xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Ngô Thị Th là mẹ ruột bị hại:

Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố:

Khoảng 23 giờ ngày 07/8/2018 Dương Thanh T đi nhậu về kiếm chuyện la rầy vợ con, thấy vậy Dương Văn Tr, Dương Văn S dè, vật để trói, T đập làm Tr, S văng ra, cả hai bỏ chạy, T tức giận đi ra bên hông nhà gỡ cây thang để dưới đất dùng để đi cho đỡ xình, lấy một khúc cây tràm, hai đầu đã được vạc các cạnh gần như vuông, chiều dài khoảng 65cm, một đầu to, một đầu nhỏ, đường kính khoảng 3cm, T cầm cây tràm đi tìm Tr và S để đánh. Lúc này Dương Thanh N (con T) sinh ngày 24/01/2002 đánh trúng vào vai T và chạy vượt bên trái T lên phía trước rồi quay mặt lại, thấy vậy T cầm khúc tràm bằng hai tay, tay trái nắm phía trong, tay phải nắm phía ngoài, dơ qua vai trái đánh mạnh từ trên xuống, từ trái qua phải vào đầu của người đó nghe một cái bốp và người đó bỏ chạy luôn, T cầm cây tràm vào nhà thì thấy đầu cây tràm có dính máu T đem khúc cây giấu vào dưới kệ bếp ga, sau đó hút thuốc và đi ngủ. Sau khi bị đánh

Dương Thanh N bỏ chạy ra phía sau ngôi ôm đầu và nói với mẹ “cha đánh con” và té nằm trên đồng lá, thấy vậy mẹ N cùng gia đình đưa N đi cấp cứu nhưng trên đường đi N đã chết do chấn thương sọ não.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị chuyển khung hình phạt truy tố đối với bị cáo từ điểm b khoản 1 chuyển sang khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, vết thương trên người nạn nhân và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Thanh T về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, giữa bị cáo và người bị hại là cha con, chỉ vì lúc tức giận không kiềm chế mà bị cáo đã dùng cây tràm là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào vùng trọng yếu của cơ thể người bị hại gây ra cái chết cho chính con ruột của mình, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình. Điều này trái với luân thường đạo lý, đức xã hội, vi phạm nghiêm trọng luật hôn nhân gia đình về nghĩa vụ, trách nhiệm của cha đối với con, gây dư luận bất bình đối với quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới đủ sức giáo dục đối với bản thân bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đại diện cho người bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo nên chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của Luật sư áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Về quan điểm của vị luật sư:

Lời đề nghị của vị luật sư đề nghị chuyển tội danh xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 134 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do bị cáo dùng khúc cây là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu của cơ thể bỏ mặc cho hậu quả xảy ra dẫn đến chết người.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát:

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức án cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương Thanh N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Thanh T** phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Thanh T 09 (Chín)** năm tù về tội “*Giết người*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (3);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuận